TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:27b/2022/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985, trú tai: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 27/5/2014. Sau ly hôn, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu. Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận giao chị Trần Thị T chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004396 ngày 15/02/2022. Chị Trần Thị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã N;
(Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 22, kết hôn ngày 02/7/2013);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải